ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3130 /QĐ-UBND	*Xuân Định, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Đường 11 Bưng Cần

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 210/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức và dự toán các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-SXD ngày 07/7/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai về việc công bố giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Xuân Định về việc kiện toàn Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án và nhiệm vụ thường xuyên do Phòng Kinh tế làm Chủ đầu tư (gọi tắt là Tổ thẩm định);

Căn cứ Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 17/10/2026 của UBND xã Xuân Định về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện công trình: Đường 11 Bưng Cần;

Căn cứ Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 21/11/2026 của UBND xã Xuân Định về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện công trình: Đường 11 Bưng Cần;

Căn cứ Công văn số 1663/UBND-KT ngày 23/3/2026 của UBND xã về việc tổ chức duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường giao thông, hệ thống chiếu sáng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn xã năm 2026;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Đường 11 Bưng Cần do Công ty TNHH TV TK XD Nhân Anh lập ngày 23/10/2026;

Căn cứ kết quả thẩm tra số 101/2026/BCTT-NHT ngày 10/11/2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Nam Hưng Thịnh về việc thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Đường 11 Bưng Cần;

Căn cứ Văn bản số 16/TTĐ ngày 23 tháng 11 năm 2026 của Tổ thẩm định thành lập theo Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Xuân Định về việc kiện toàn Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án và nhiệm vụ thường xuyên do Phòng Kinh tế làm Chủ đầu tư;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 532/TTr-PKT ngày 24/11/2026 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Đường 11 Bưng Cần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Đường 11 Bưng Cần với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Đường 11 Bưng Cần.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình đường bộ, cấp IV.

3. Mã định danh: Không.

4. Địa điểm xây dựng: Ấp Bảo Hòa, xã Xuân Định, thành phố Đồng Nai.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Xuân Định.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Xuân Định.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH TV TK XD Nhân Anh.

8. Mục tiêu dự án: Nhằm khắc phục các hư hỏng như ổ gà, nứt nẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia giao thông; tăng cường khả năng chịu tải, kéo dài tuổi thọ cho công trình; góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông thông suốt thúc đẩy giao thương và phát triển kinh tế - xã hội.

9. Quy mô đầu tư chủ yếu:

9.1. Quy mô dự án:

Loại công trình: Công trình giao thông.

Cấp công trình: Cấp IV.

Nhóm công trình: Nhóm C.

Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến 1.330,85m. Mặt cắt ngang: Mặt đường bê tông nhựa rộng 3,5 m; lề đất hai bên rộng 0,5 m x 2; bề rộng nền đường 4,5 m.

9.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Thiết kế bình đồ và trắc dọc, trắc ngang tuyến.

Thiết kế bình đồ:

- Bình đồ được thiết kế bám theo hiện trạng, bề rộng mặt đường thiết kế bằng bề rộng đường hiện hữu;

- Tim tuyến thiết kế bám theo hiện trạng đường cũ, không nắn chỉnh tuyến.

Thiết kế trắc dọc:

- Trắc dọc tuyến thiết kế được dựa vào các điểm cao độ khống chế đầu và cuối dự án; các điểm giao với đường hiện hữu.

- Trắc dọc tuyến được thiết kế tương đối thoải tạo êm thuận cho các phương tiện tham gia giao thông trong quá trình khai thác, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy trình hiện hành.

Thiết kế trắc ngang:

Trắc ngang tuyến được thiết kế bám theo trắc ngang hiện trạng. Mặt cắt ngang tuyến thiết kế như sau:

- Mặt đường BTN rộng: 3,5m;

- Độ dốc ngang mặt đường hai mái: 2%;

- Lề đất rộng: 0,5m x 2;

- Độ dốc ngang lề đất: 4%;

- Nền đường rộng: 4,5m.

b) Thiết kế kết cấu áo đường.

Căn cứ vào hiện trạng tuyến đường và kết quả khảo sát, đánh giá nền mặt đường hiện hữu được thiết kế như sau:

Kết cấu áo đường tăng cường trên mặt đường BTN hiện hữu:

- Thảm BTN C12,5 dày trung bình 5 cm;

- Tưới dính bám bằng nhũ tương, tiêu chuẩn 0,8 kg/m^2;

- Vệ sinh mặt đường hiện hữu.

Kết cấu vuốt nối đường nhánh:

- Lớp CPĐD dày trung bình 10cm, lu lèn K>0,95;

Lề đất:

- Đắp bằng đất chọn lọc, lu lèn K>0,95.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
I	**Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát**	
1	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
2	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
3	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
4	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
II	**Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế**	
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
2	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
3	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.	TCCS 38:2022/TCĐBVN
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
5	Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2023
III	**Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thi công, nghiệm thu**	
1	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
2	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
3	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
4	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1:2022
5	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
6	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): **2.088.530.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm tám mươi tám triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng)*. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.691.750.690	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	50.057.281	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	235.430.575	đồng
- Chi phí khác:	11.837.735	đồng
- Chi phí dự phòng:	99.453.814	đồng
Tổng cộng	**2.088.530.095**	**đồng**
Tổng cộng (làm tròn)	**2.088.530.000**	**đồng**

(Chi tiết phụ lục kèm theo).

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn thành phố hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia 436.639.000 đồng và vốn sự nghiệp kinh tế phần còn lại.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác:

** Yêu cầu đối với Chủ đầu tư:*

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ tài liệu và các nội dung do mình đề xuất trong dự án;

- Trong quá trình thực hiện dự án, phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ, an toàn điện, vệ sinh môi trường, hiệu quả đầu tư và tiến độ giải ngân;

- Trước khi tổ chức đấu thầu, rà soát, cập nhật lại dự toán tại thời điểm thực hiện (nếu cần thiết) để đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả ngân sách;

- Khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình tuân thủ quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư có trách nhiệm: Tiếp tục hoàn tất các bước tiếp theo để chuẩn bị triển khai thực hiện công trình. Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.ĐU; TT.HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, PVP HĐND và UBND xã;
- Tổ thẩm định;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, ĐT (Thụ).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ XUÂN ĐỊNH T.P BÌNH NAI

Lê Thị Hiệp

PHỤ LỤC

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Đường 11 Bưng Cần

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2026 của UBND xã Xuân Định)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CHI PHÍ SAU THUẾ
I	**Chi phí xây dựng:**	**1.691.750.690**
II	**Chi phí quản lý dự án:**	**50.057.281**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**235.430.575**
1	Chi phí khảo sát địa hình	94.284.346
2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	81.451.597
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	3.376.880
4	Chi phí thẩm tra dự toán	3.297.424
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	53.020.328
IV	**Chi phí khác:**	**11.837.735**
1	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	500.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	11.337.735
V	**Chi phí dự phòng:**	**99.453.814**
	Tổng cộng (làm tròn)	**2.088.530.000**